BỘ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

NGUYỄN THỊ THU HÀ

PHÁT TRIỂN DU LỊCH TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN SƠN TRÀ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Chuyên ngành: Kinh tế phát triển

Mã số: 60.31.01.05

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ KINH TẾ

Đà Nẵng – Năm 2016

Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: GS. TS. VÕ XUÂN TIẾN

Phản biện 1: PGS. TS. Đào Hữu Hòa

Phản biện 2: TS. Hoàng Văn Long

Luận văn đã được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ Kinh tế họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 21 tháng 8 năm 2016.

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm thông tin học liệu – Đại học Đà Nẵng
- Thư viện Trường Đại học Kinh tế – Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Sơn Trà là một địa danh hành chính cấp quận gồm 7 phường với vị trí nằm ở phía Đông của thành phố có đường nội quận nối với quốc lộ 14B nối Tây Nguyên - Lào, có cảng nước sâu Tiên Sa nối với đường hàng hải quốc tế, là một trong các cửa ngõ quốc tế về đường biển của thành phố Đà Nẵng.Ở góc độ tự nhiên, Sơn Trà là một bán đảo có hệ sinh thái đa dạng, có rừng tự nhiên phục vụ cho nhu cầu tham quan, du lịch và nghỉ dưỡng, đặc biệt còn có nhiều bãi tắm đẹp giúp phát triển loại hình du lịch biển trong chiến lược phát triển kinh tế biển và tổng thể phát triển du lịch của thành phố, vùng miền Trung và cả nước. Tận dụng những lợi thế từ thiên nhiên, từ khi thành lập đến nay quận đã không ngừng đẩy mạnh khai thác phát triển du lịch là ngành mũi nhọn. Tuy nhiên, du lịch tại Sơn Trà mới chỉ phát triển ở mức độ sơ khai, các dự án đầu tư chưa thực sự hiệu quả, cũng như chưa khai thác triệt để điểm mạnh của vùng.

Để nghiên cứu, đánh giá một cách đầy đủ thực trạng của việc phát triển du lịch thời gian qua và đưa ra các giải pháp thiết thực phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của quận Sơn Trà, tôi tiến hành nghiên cứu đề tài: ***"Phát triển du lịch trên địa bàn quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng".***

2. Mục tiêu nghiên cứu

- Hệ thống hóa các vấn đề lý luận liên quan đến phát triển du lịch.
- Phân tích thực trạng phát triển du lịch quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2011-2015.
- Đề xuất giải pháp nhằm phát triển du lịch quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng trong thời gian tới đến năm 2020.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

a. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến việc phát triển du lịch trên địa bàn quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

b. Phạm vi nghiên cứu

- Về nội dung: Đề tài tập trung nghiên cứu các vấn đề liên quan đến phát triển du lịch quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

- Không gian: Các nội dung trên được nghiên cứu tại quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

- Thời gian: Các giải pháp được đề xuất trong luận văn có ý nghĩa trong 5 năm tới.

4. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện mục tiêu nghiên cứu trên đề tài sử dụng các phương pháp sau:

- Phương pháp phân tích thực chứng, phương pháp phân tích chuẩn tắc.

- Phương pháp điều tra, phương pháp khảo sát.

- Phương pháp so sánh, tổng hợp.

- Các phương pháp khác.

5. Bố cục đề tài

Ngoài phần Mục lục, Mở đầu, Danh mục tài liệu tham khảo, Phụ lục … đề tài được chia thành 3 chương sau:

Chương 1. Một số vấn đề lý luận về phát triển du lịch

Chương 2. Thực trạng phát triển du lịch quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

Chương 3. Một số giải pháp phát triển du lịch quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

6. Tổng quan tài liệu nghiên cứu

CHƯƠNG 1
MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH

1.1. KHÁI QUÁT VỀ DU LỊCH VÀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH

1.1.1. Các khái niệm

a. Du lịch

Du lịch là một ngành kinh doanh bao gồm các hoạt động tổ chức hướng dẫn du lịch, sản xuất, trao đổi hàng hóa và dịch vụ của những doanh nghiệp, nhằm đáp ứng các nhu cầu về đi lại, ăn uống, lưu trú, tham quan, giải trí, tìm hiểu, và các nhu cầu khác của khách du lịch. Các hoạt động đó phải đưa lại lợi ích kinh tế, chính trị xã hội thiết thực cho nước làm du lịch và cho bản thân doanh nghiệp.

b. Khách du lịch

Khách du lịch là người đi du lịch hoặc kết hợp đi du lịch, trừ trường hợp đi học, làm việc hoặc hành nghề để nhận thu nhập từ nơi đến.

c. Tài nguyên du lịch

Tài nguyên du lịch là cảnh quan thiên nhiên, di tích cách mạng, giá trị nhân văn, công trình lao động sáng tạo của con người có thể được sử dụng nhằm thoả mãn nhu cầu du lịch, là yếu tố cơ bản để hình thành các điểm du lịch, khu du lịch tạo ra sức hấp dẫn du lịch.

d.Sản phẩm du lịch

Sản phẩm du lịch bao gồm các dịch vụ, các hàng hóa cung cấp cho khách du lịch, được tạo nên bởi sự kết hợp việc khai thác các yếu tố tự nhiên, xã hội với việc sử dụng các nguồn lực, cơ sở vật chất kỹ thuật và lao động tại một cơ sở, một vùng hay một quốc gia nào đó.

e. Phát triển du lịch

Phát triển du lịch được hiểu là tổng thể các biện pháp khai thác các tiềm năng du lịch để đáp ứng tốt hơn yêu cầu của khách du lịch,

tăng thu nhập cho người lao động, đóng góp cho nhà nước và nâng cao hiệu quả của quá trình phục vụ du lịch.

1.1.2. Đặc điểm ngành du lịch

- Du lịch là ngành kinh tế tổng hợp.
- Du lịch là ngành dịch vụ.
- Du lịch là ngành kinh doanh có tính chất thời vụ.

1.1.3. Ý nghĩa của phát triển du lịch đối với kinh tế - xã hội

- Là động lực thúc đẩy quá trình sản xuất kinh doanh của nhiều ngành khác trong nền kinh tế quốc dân.
- Được xem là ngành xuất khẩu tại chỗ đem lại hiệu quảkinh tế cao, kích thích đầu tư.
- Tạo ra nhiều cơ hội việc làm mới cho người lao động.
- Thúc đẩy sự phát triển kinh tế-xã hội của các địa phương.
- Mở rộng và củng cố mối quan hệ kinh tế quốc tế.

1.2. NỘI DUNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH

1.2.1. Gia tăng quy mô du lịch

a. Gia tăng giá trị kinh doanh ngành du lịch

Quy mô du lịch được biểu hiện một cách trực tiếp, bản chất tổng hợp ở tổng giá trị kinh doanh mà ngành du lịch có được trong một thời gian nhất định.Biểu hiện của việc gia tăng quy mô du lịch là tổng giá trị kinh doanh gia tăng mà ngành du lịch có được so với năm trước.

b. Gia tăng các nguồn lực phục vụ du lịch

- *Gia tăng nguồn nhân lực làm du lịch*:

Gia tăng nguồn nhân lực chính là gia tăng số lượng và chất lượng lao động làm việc trong các hoạt động du lịch, kể cả trực tiếp hay gián tiếp hỗ trợ du lịch.

- *Gia tăng nguồn lực tài chính*:

Gia tăng nguồn lực tài chính của ngành du lịch tức là huy động vốn đầu tư phát triển du lịch. Mức tăng trưởng vốn đầu tư cho du lịch với một cơ cấu hợp lý sẽ đem lại sự gia tăng về quy mô, thu hút lượng du khách ngày càng tăng lên.

- *Gia tăng nguồn lực cơ sở vật chất kỹ thuật*:

Sự phát triển cả về quy mô, số lượng chủng loại, chất lượng của hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật, một mặt làm tăng khả năng tải của điểm du lịch, mặt khác góp phần thu hút, hấp dẫn du khách.

c. Gia tăng đơn vị kinh doanh du lịch

Gia tăng quy mô cơ sở kinh doanh du lịch nghĩa là số cơ sở kinh doanh du lịch tăng lên qua một thời gian nhất định, năm sau cao hơn năm trước, biểu hiện cụ thể ở số các cơ sở hoạt động kinh doanh trong du lịch ở từng lĩnh vực như: lưu trú, ăn uống, vận tải, vui chơi, giải trí…

1.2.2. Nâng cao chất lượng du lịch

Nâng cao chất lượng du lịch thực chất là nâng cao mức độ hài lòng của khách du lịch. Tuy nhiên, việc đánh giá mức độ hài lòng của du khách khá khó khăn, vì nó phụ thuộc nhiều vào yếu tố cảm quan, có thể thay đổi tùy theo thời gian, cảm xúc khi tiếp nhận các dịch vụ du lịch. Do đó, có thể hiểu, khi mức độ hài lòng của du khách tăng lên, nhu cầu sử dụng các dịch vụ du lịch của họ sẽ tăng lên.

Bên cạnh đó, đánh giá chất lượng du lịch còn thể hiện ở sự tăng trưởng ổn định về số lượt du khách, doanh thu các loại dịch vụ chính của du lịch là lưu trú và ăn uống tăng lên, mức độ tiêu dùng sản phẩm du lịch của du khách tăng thêm. Vì khi dịch vụ du lịch phong phú đa dạng và có chất lượng thì du khách sẽ đông và số ngày lưu trú sẽ dài; số lượng dịch vụ phong phú và chất lượng dịch vụ khiến du khách hài lòng cũng khiến họ chi tiêu nhiều hơn, doanh thu các cơ sở kinh doanh du lịch vì thế sẽ

tăng lên, đặc biệt là dịch vụ lưu trú và ăn uống. Ngoài ra, việc phân loại xếp hạng các cơ sở kinh doanh du lịch đạt tiêu chuẩn phục vụ du khách cũng thể hiện sự nâng cao chất lượng ngành du lịch.

1.2.3. Phát triển mới sản phẩm, loại hình du lịch

Phát triển mới sản phẩm, loại hình du lịch có thể hiểu là phát triển các sản phẩm, dịch vụ mà trước đây chưa có, hay nói cách khác là số lượng sản phẩm, du lịch cung cấp cho xã hội ngày càng nhiều.

Việc phát triển mới sản phẩm, loại hình du lịch giúp cho du khách tiếp cận được nhiều loại sản phẩm, nhiều loại hình du lịch, mở rộng được phạm vi, quy mô, cách thức cung ứng sản phẩm. Phát triển mới, đa dạng sản phẩm, loại hình du lịch cần phải nghiên cứu nhu cầu của khách, nhu cầu của thị trường; tận dụng tiềm lực sản xuất, nâng cao khả năng khai thác tiềm năng du lịch, tạo ra những sản phẩm phụ và tiết kiệm được chi phí sản xuất, tiêu thụ, góp phần hạn chế được tính mùa vụ trong du lịch.

Phát triển mới sản phẩm, dịch vụ du lịch được thể hiện thông qua việc tăng thêm các sản phẩm, dịch vụ tuy nhiên phải xét trong một thời gian cụ thể, hay nói cách khác là phải quan tâm đến tốc độ tăng thêm các sản phẩm, dịch vụ mới.

1.2.4. Mở rộng mạng lưới du lịch

Mở rộng mạng lưới du lịch tức là gia tăng thành viên của mạng lưới, củng cố mạng lưới hiện có, chiếm lĩnh thị trường mới, đạt được thị phần ngày càng cao, thực chất là mở rộng địa bàn phục vụ du lịch, gia tăng khả năng tiêu thụ sản phẩm du lịch.

Sự phát triển đa dạng và phong phú các tuyến, điểm du lịch thể hiện sự gia tăng việc liên kết của ngành du lịch tại địa phương, cũng như với các điểm du lịch, các cơ sở kinh doanh du lịch tại cái vùng,

địa phương, quốc gia khác nhau nhằm khai thác, phát triển tiềm năng du lịch tại địa phương.

Mở rộng mạng lưới du lịch cần phải nghiên cứu thị trường du khách, phân tích được những thị trường nào có thể giữ vững trong hiện tại, những thị trường nào có thể hướng đến trong tương lai và chủ động chuẩn bị các nguồn lực cần thiết để khi mở rộng mạng lưới có thể duy trì các điểm mới hoạt động hiệu quả.

1.2.5. Bảo tồn, tôn tạo tài nguyên du lịch và bảo vệ môi trường

a. Bảo tồn, tôn tạo tài nguyên du lịch

Duy trì những quá trình sinh thái thiết yếu và hỗ trợ cho việc bảo tồn tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học, bảo tồn gen và loài, đặc biệt là các loài động vật quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng

Bảo tồn các giá trị thẩm mỹ, giá trị địa chất địa mạo đã được công nhận. Chống phá hoại cảnh quan. Chặt phá cây xanh, thảm thực vật.

Thành lập các quỹ, các nguồn thu nhằm hỗ trợ cho công tác bảo tồn, tôn tạo các tài nguyên du lịch.

b. Bảo vệ môi trường

Hoạt động diễn giải, giáo dục môi trường được hướng đến tất cả các đối tượng liên quan đến hoạt động du lịch thông qua tài liệu, hướng dẫn viên, các phương tiện trên điểm, tuyến tham quan.

Cần có các cơ quan quản lý chặt chẽ về môi trường tại các điểm du lịch, có chế tài rõ ràng đối với các hành vi vi phạm đến việc phá hủy môi trường.

Giảm thiểu ô nhiễm không khí, đất, nước, tiếng ồn, rác thải, mùi hôi, bụi, môi trường sinh học và những vấn đề khác phát sinh từ hoạt động du lịch. Đồng thời quan tâm đến trình độ công nghệ xử lý ô nhiễm môi trường, các điều kiện cơ sở vật chất để phòng ngừa và

xử lý vấn đề ô nhiễm, cải thiện môi trường, như rừng phòng hộ, cây xanh, bãi rác, hệ thống thoát nước,…

1.2.6. Gia tăng kết quả xã hội thu được từ du lịch

- Tăng thêm thu nhập cho người làm du lịch và nâng cao đời sống cho cộng đồng địa phương

Tăng thêm cơ hội việc làm cho dân cư: thể hiện ở sự gia tăng số lượng việc làm do ngành du lịch tạo ra và được ngành du lịch hỗ trợ, góp phần giảm tỷ lệ thất nghiệp.

Mang lại lợi ích về mặt tinh thần cho cộng đồng địa phương: Cộng đồng dân cư được tôn trọng và không bị phân biệt về văn hóa địa phường như giọng nói, ngôn ngữ, cách ăn mặc cũng như sinh hoạt thường nhật trong đời sống xã hội.

Nhận thức của người dân về du lịch, về hệ sinh thái và ý thức bảo vệ môi trường được nâng cao khiến cho người dân phải bảo vệ, giữ gìn những tài nguyên vô giá của mình, đồng thời làm gương cho du khách tuân theo các nguyên tắc để bảo tồn, tôn tạo tài nguyên du lịch và bảo vệ môi trường.

1.3. NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN PHÁT TRIỂN DU LỊCH

1.3.1. Nhóm nhân tố tự nhiên

Vị trí địa lý- Địa hình- Khí hậu-Thuỷ văn- Sinh vật…

1.3.2. Nhóm nhân tố xã hội

- Tài nguyên du lịch nhân văn
- Môi trường chính trị, xã hội
- Cộng đồng dân cư và lao động
- Cơ chế, chính sách quản lý, phát triển du lịch

1.3.3. Nhóm nhân tố kinh tế

- Trình độ phát triển kinh tế
- Cơ sở hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội.

CHƯƠNG 2
THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH QUẬN SƠN TRÀ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

2.1. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN, KINH TẾ, XÃ HỘI CỦA QUẬN ẢNH HƯỞNG ĐẾN PHÁT TRIỂN DU LỊCH

2.1.1. Đặc điểm tự nhiên

Sơn Trà nằm về phía Đông thành phố Đà Nẵng, trải dài theo hạ lưu phía hữu ngạn sông Hàn, có toạ độ địa lý từ $16^0 04' 51''$ đến $16^0 09' 13''$ vĩ độ Bắc, $108^0 15' 34''$ đến$108^0 18' 42''$ kinh độ Đông. Là quận có ba mặt giáp sông, biển. Phía Bắc và Đông giáp biển Đông, phía Tây giáp Vũng Thùng (vịnh Đà Nẵng) và sông Hàn, phía Nam giáp quận Ngũ Hành Sơn.

Với vị trí thuận lợi như vậy, cùng với điều kiện tự nhiên có nhiều thuận lợi, đặc biệt là hệ động thực vật đa dạng, có nhiều bãi tắm đẹp trải dọc bờ biển và tài nguyên du lịch tự nhiên phong phú, Sơn Trà có điều kiện phát triển du lịch hiệu quả, giao lưu kinh tế và phát triển văn hoá theo hướng mở.

2.1.2. Đặc điểm xã hội

Sơn Trà có nhiều địa điểm du lịch nhân văn độc đáo cùng nhiều làng nghề và lễ hội truyền thống của người dân địa phương được duy trì từ xa xưa, là một trong những điều kiện thuận lợi để phát triển du lịch địa phương.

Môi trường chính trị xã hội tại đây luôn được giữ ổn định, bên cạnh đó thành phố luôn có các chính sách hỗ trợ định hướng xác định Sơn Trà là một trong những địa bàn trọng điểm phát triển du lịch – dịch vụ và kinh tế biển của thành phố.

Quy mô dân số lớn, tăng nhanh và nguồn lực lao động địa phương dồi dào.

2.1.3. Đặc điểm kinh tế

Tổng sản phẩm quốc nội và thu nhập bình quân đầu người tại Sơn Trà tăng qua các năm. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch nhanh đúng hướng tăng tỷ trọng ngành công nghiệp – xây dựng và dịch vụ, giảm tỷ trọng ngành nông nghiệp.

Kết cấu hạ tầng quận Sơn Trà ngày càng được đầu tư, nâng cấp, công tác chỉnh trang đô thị được chú trọng, mạng lưới giao thông phát triển tạo điều kiện phát triển du lịch, thu hút và để lại ấn tượng tốt đẹp trong lòng du khách.

2.1.4. Tình hình phát triển du lịch Đà Nẵng thời gian qua

Hoạt động du lịch của thành phố phát triển khởi sắc, Tổng doanh thu ngành du lịch của thành phố tăng mạnh, từ 5520 tỷ đồng năm 2012 lên đến 12700 tỷ đồng năm 2015.

Tổng lượng khách đến tham quan, du lịch tại Đà Nẵng trong 5 năm qua gần 03 triệu lượt mỗi năm. Trong năm 2015, tổng lượt khách tham quan du lịch đến Đà Nẵng đạt 4.600.000 lượt.

Đến nay trên địa bàn thành phố có 74 dự án du lịch đã và đang triển khai, vốn đầu tư 8.042 triệu USD.

Trên địa bàn thành phố đến nay 490 cơ sở dịch vụlưu trú với 18.233 phòng; 218 đơn vị kinh doanh lữ hành; và 2.038 hướng dẫn viên.

2.2. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH QUẬN SƠN TRÀ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

2.2.1. Gia tăng quy mô ngành du lịch

a. Gia tăng giá trị kinh doanh ngành du lịch

Quy mô ngành du lịch tăng trưởng nhanh biểu hiện trực tiếp ở giá trị sản xuất ngành du lịch tăng dần qua các năm. Bên cạnh đó, còn

thể hiện ở tổng doanh thu du lịch Sơn Trà những năm gần đây tăng.

Bảng 2.6. Doanh thu du lịch Sơn Trà giai đoạn 2011 - 2014

Chỉ tiêu	**2011**	**2012**	**2013**	**2014**
Tổng doanh thu du lịch (triệu đồng)	756.145	1.167.251	1.337.685	1.502.763
Tốc độ tăng doanh thu du lịch Sơn Trà (%)		54,37	14,60	12,34
Tốc độ tăng doanh thu du lịch Đà Nẵng (%)		26,18	29,8	25,1

(Nguồn: Niên giám thống kê quận Sơn Trà)

b. Gia tăng nguồn lực du lịch

- Gia tăng nguồn nhân lực du lịch

Lực lượng lao động tham gia trực tiếp và gián tiếp vào hoạt động du lịch không ngừng tăng lên.Bên cạnh đó, trình độ nhân lực trong ngành du lịch tại địa phương cũng là một vấn đề cần quan tâm.

Bảng 2.8. Trình độ lực lượng lao động du lịch quận Sơn Trà

Chỉ tiêu	**ĐVT**	**2011**	**2012**	**2013**	**2014**	**Tốc độ tăng bình quân (%)**
Đại học và Cao đẳng	Người	200	292	393	1001	55,81%
Trung cấp	Người	279	396	501	776	36,63%
Sơ cấp	Người	73	144	294	345	66,45%
Chưa qua đào tạo	Người	237	260	206	296	10,34%
Tổng số	Người	789	1092	1394	2418	38,18%

(Nguồn: Niên giám thống kê quận Sơn Trà)

- Gia tăng nguồn lực tài chính

Nguồn vốn đầu tư xây dựng và phục vụ du lịch tăng dần. Tuy nhiên tập trung mạnh nhất vào dịch vụ lưu trú và vận tải, các lĩnh vực vui chơi giải trí và ăn uống vẫn còn chưa được quan tâm, đầu tư đúng mức.

Bảng 2.10: Nguồn vốn doanh nghiệp nhóm ngành dịch vụ chia theo ngành cấp 2

(ĐVT: triệu đồng)

Năm	**2010**	**2011**	**2012**	**2013**	**2014**
Tổng số	3.196.601	4.559.333	11.974.420	11.341.311	14.045.788
Hđ vận tải	200.392	255.083	278.872	301.543	373.973
Dịch vụ lưu trú	176.408	749.074	5.693.581	5.920.871	7.530.848
Dịch vụ ăn uống	194.294	99.893	178.516	125.175	161.878
Hđ kinh doanh du lịch	7.771	16.794	17.135	104.187	34.731
Hđ thể thao,vui chơi,giải trí	0	0	1.539	35.429	16.802

(Nguồn: Niên giám thống kê quận Sơn Trà)

- Gia tăng nguồn lực cơ sở vật chất kỹ thuật

Tập trung xây dựng và phát triển các cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ cho du lịch như: nhựa hóa, bê tông hóa mạng lưới giao thông, lát gạch vỉa hè, nâng cấp hệ thống điện, cấp thoát nước,…

Cơ sở vật chất nhóm ngành dịch vụ lưu trú chiếm tỷ trọng lớn trong đầu tư phát triển hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật ngành du lịch

tại Sơn Trà. Ngoài ra, cơ sở vật chất nhóm ngành dịch vụ ăn uống cũng tăng dần qua các năm.

c. Gia tăng đơn vị kinh doanh du lịch

Thời gian qua, số các đơn vị kinh doanh du lịch trên địa bàn quận tăng mạnh và chiếm tỷ lệ lớn trong số các doanh nghiệp kinh doanh tại đây.

2.2.2. Nâng cao chất lượng du lịch

Chất lượng du lịch được nâng cao, thu hút được lượng lớn du khách, những năm qua, lượng khách du lịch đến với quận Sơn Trà tăng lên đáng kể, bao gồm cả khách nội địa và khách quốc tế.

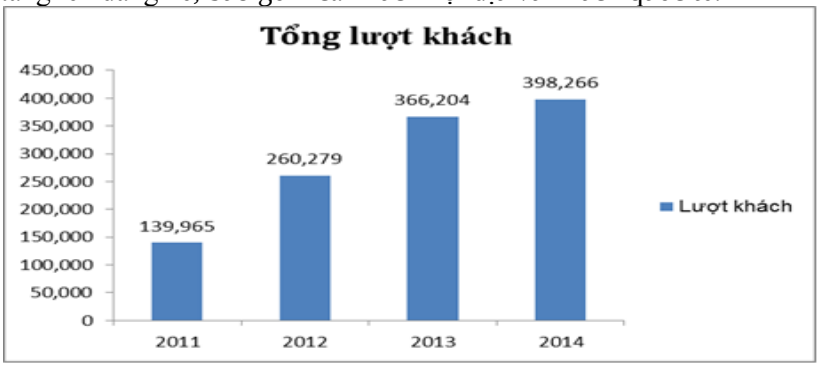

Biểu 2.6. Tổng lượt khách đến Sơn Trà giai đoạn 2011 – 2014

(Nguồn: Chi cục thống kê Sơn Trà)

Tổng doanh thu từ dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng qua các năm thể hiện mức chi tiêu của du khách đối với các dịch vụ du lịch tăng.

Các cơ sở lưu trú tại Sơn Trà chủ yếu là loại hình vừa và nhỏ, chưa có nhiều cơ sở chất lượng cao để phục vụ du khách. Bên cạnh đó, số nhà hàng và cơ sở ăn uống đạt chuẩn phục vụ du lịch tại Sơn Trà chiếm tỉ trọng thấp so với toàn thành phố.

2.2.3. Phát triển mới sản phẩm, dịch vụ du lịch

a. Phát triển mới theo loại hình du lịch

Với những tiềm năng về tự nhiên cũng như nhân văn, hiện nay

Sơn Trà đang phát triển du lịch theo hướng đa dạng loại hình.

Đầu tiên phải kể đến là loại hình du lịch biển. Bên cạnh đó, những năm gần đây, trên địa bàn quận triển khai, đẩy mạnh thêm nhiều loại hình du lịch khác:

- Du lịch sinh thái
- Du lịch tìm hiểu văn hoá - lịch sử
- Du lịch công vụ
- Du lịch thể thao

b. Phát triển mới theo sản phẩm du lịch

Số lượng sản phẩm du lịch hằng năm có tăng lên, tuy nhiên tăng ít và tốc độ tăng chậm.

Bên cạnh đó, các sản phẩm du lịch đi kèm như các quầy, xe ẩm thực, chụp hình, bán hàng lưu niệm, cho thuê phao, diều… cũng phát triển tuy nhiên lại chỉ kinh doanh chủ yếu theo hộ cá thể, còn sơ sài nên khả năng kích thích chi tiêu của du khách còn thấp.

2.2.4. Mở rộng mạng lưới du lịch

Trong những năm gần đây, công tác mở rộng mạng lưới các điểm du lịch tuy đã được quan tâm nhưng chưa thực sự tốt, Sơn Trà đang dần dần phát triển mạng lưới du lịch theo từng cụm như sau: Bán đảo Sơn Trà; Cụm Mỹ Khê; Khu cảnh quan, khách sạn dọc sông Hàn; Khu mua sắm quận; Khu du lịch phụ cận.

Rất ít các công tin du lịch được phép tổ chức các tour du lịch tại Sơn Trà, việc này chủ yếu được giao cho Ban quản lý bán đảo Sơn Trà, có 4 tour chính là:

- Lặn ngắm san hô
- Một ngày làm ngư dân
- Lên rừng xuống biển
- Vòng quanh Bán Đảo Sơn Trà.

2.2.5. Bảo tồn, tôn tạo tài nguyên du lịch và bảo vệ môi trường

a. Bảo tồn, tôn tạo tài nguyên du lịch

Công tác bảo tồn, tôn tạo tài nguyên du lịch những năm gần đây đã được các cấp chính quyền quan tâm. Hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức về bảo tồn phát triển bền vững Khu bảo tồn thiên nhiên Sơn Trà, đặc biệt đối với loài Voọc chà vá chân nâu được tổ chức và lồng ghép vào rất nhiều chương trình tại địa phương.

Bên cạnh đó, lực lượng Kiểm lâm tăng cường tuần tra, ngăn chặn kịp thời các đối tượng xâm nhập, khai thác lâm sản ngoài gỗ, bẫy bắt động vật hoang dã và xây dựng, cơi nới trái phép trên đất lâm nghiệp thuộc bán đảo Sơn Trà.

b. Công tác bảo vệ môi trường

Song song với công tác bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, công tác bảo vệ môi trường, cảnh quan đô thị là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của địa phương.

Tuy nhiên, vẫn còn nhiều tình trạng bất cập xảy ra, tại một số khu vực bãi biển việcthu gom rác, vệ sinh không đảm bảo; lượng rác thải tồn đọng tại các miệng cống thoát nước rất nhiều và tràn ra biển.

Ngoài ra, các lực lượngtăng cường kiểm tra, xử lý các điểm nóng về trật tự xây dựng, trật tự đô thị, vệ sinh môi trường, bán hàng rong, đeo bám chèo kéo khách trên các tuyến đường.

2.2.6. Gia tăng kết quả xã hội thu được từ du lịch

- Chất lượng cuộc sống của người dân quận Sơn Trà ngày càng được nâng lên, công tác khám chữa bệnh được đảm bảo. Điều kiện giáo dục và đào tạo không ngừng được cải thiện.

- Tăng thêm thu nhập cho người làm du lịch và nâng cao đời sống cho cộng đồng địa phương.

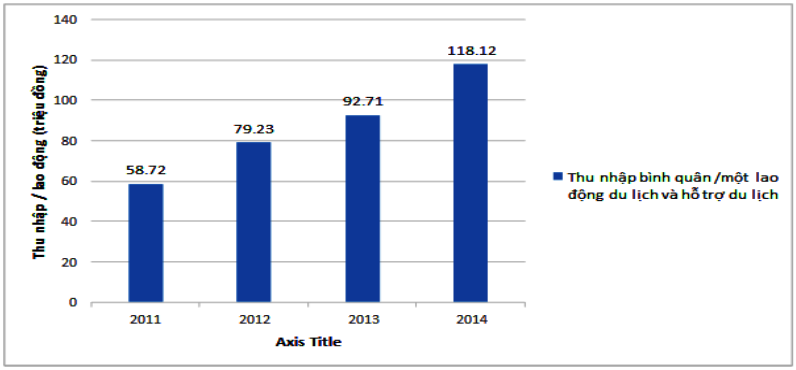

Biểu 2.8. Thu nhập bình quân trên một lao động du lịch và hỗ trợ du lịch tại Sơn Trà

(Nguồn: Chi cục thống kê Sơn Trà)

- Hoạt động du lịch trong những năm qua đã góp phần vào mở mang các ngành nghề sản xuất, giải quyết việc làm cho rất nhiều lao động, góp phần xóa đói giảm nghèo, giảm thiểu tỉ lệ thất nghiệp.

- Đến nay, các hoạt động du lịch tại quận Sơn Trà luôn nhận được sự ủng hộ của cộng đồng dân cư dịa phương, đặc biệt trong nhận thức về môi trường.

2.3. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH QUẬN SƠN TRÀ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG THỜI GIAN QUA

2.3.1. Thành công và hạn chế

a. Thành công

- Quy mô du lịch được mở rộng, đặc biệt là hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch được đầu tư xây dựng cả về mặt số lượng và chất lượng.

- Chất lượng du lịch ngày càng được nâng cao, chú trọng chiều sâu, mang tính đặc trưng thu hút được một lượng khách đáng kể.

- Các sản phẩm du lịch ngày càng đa dạng, phát triển sản phẩm

mới được đầu tư, quan tâm về chất lượng.

- Công tác bảo tồn tài nguyên và bảo vệ môi trường càng được chú trọng.

- Đời sống vật chất và tinh thần của người dân địa phương được nâng cao hơn, góp phần đảm bảo an sinh xã hội.

b. Hạn chế

- Quy mô du lịch chưa phát triển tương xứng với tiềm năng của vùng. Đặc biệt, các cơ sở kinh doanh du lịch còn mang tính nhỏ lẻ.

- Chất lượng du lịch chưa thực sự đáp ứng được nhu cầu của du khách, chỉ mới thu hút chủ yếu khách đơn lẻ.

- Các sản phẩm, dịch vụ du lịch còn đơn điệu, chưa có nét độc đáo, chưa tạo ra điểm nhấn đối với khách du lịch.

- Các điểm đến, tuyến du lịch tuy được triển khai thêm nhưng vẫn ít và còn trong tình trạng đơn điệu.

- Công tác bảo tồn, tôn tạo tài nguyên chưa được triển khai thường xuyên, công tác tuyên truyền diễn giải môi trường còn hạn chế.

2.3.2. Nguyên nhân của các hạn chế

- Chưa có cơ chế chính sách quản lý, quy hoạch phát triển du lịch hợp lý, kịp thời.

- Do khai thác du lịch chậm, xuất phát điểm của du lịch địa phương thấp. Đặc biệt việc phân quyền khai thác, triển khai các sản phẩm du lịch chưa thực sự hiệu quả.

- Nguồn nhân lực du lịch còn yếu và thiếu. Công tác tuyển dụng và đào tạo nguồn lao động chưa được quan tâm đúng mức. Lực lượng lao động tại địa phương chủ yếu là tự phát, trình độ chuyên môn chưa cao.

- Mức độ tham gia vào du lịch của cộng đồng địa phương còn hời hợt. Người dân chủ yếu tham gia vào các hoạt động sẵn có với tư cách

hỗ trợ, không hề có vai trò quyết định trong những hoạt động này.

CHƯƠNG 3

MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH QUẬN SƠN TRÀ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

3.1. CĂN CỨ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH QUẬN SƠN TRÀ ĐẾN NĂM 2020, TẦM NHÌN ĐẾN 2030

3.1.1. Xu hướng phát triển du lịch trên thế giới

a. Xu hướng phát triển cầu du lịch

-Du lịch ngày càng được khẳng định là một hiện tượng kinh tế - xã hội phổ biến.

-Sự thay đổi về hướng và về luồng khách du lịch quốc tế.

-Sự thay đổi trong cơ cấu chi tiêu của khách du lịch.

-Sự thay đổi trong hình thức tổ chức chuyến đi của khách du lịch.

-Sự hình thành các nhóm khách theo độ tuổi.

-Sự gia tăng các điểm đến du lịch trong một chuyến đi du lịch.

b. Xu hướng phát triển cung du lịch

-Đa dạng hoá sản phẩm du lịch.

-Phát triển hệ thống bán sản phẩm du lịch.

-Tăng cường hoạt động truyền thông.

-Đẩy mạnh công nghiệp hoá và hiện đại hoá trong du lịch.

-Đẩy mạnh quá trình khu vực hoá và quốc tế hoá.

-Hạn chế tính thời vụ trong du lịch.

3.1.2. Bối cảnh và định hướng phát triển du lịch thành phố

Ưu tiên phát triển du lịch biển là hướng chủ yếu, đồng thời phát triển văn hóa-lịch sử, du lịch sinh thái, du lịch công vụ theo hướng xây dựng sản phẩm văn hóa đặc thù có sức cạnh tranh cao.

Nâng cấp và hoàn thiện các dịch vụ để Đà Nẵng trở thành trung tâm đón tàu biển và du thuyền quốc tế. Xây dựng Đà Nẵng trở

thành trung tâm đón tiếp và phân phối khách khu vực miền Trung-Tây nguyên.

Tăng cường công tác tuyên truyền, quảng bá du lịch Đà Nẵng trên nhiều kênh khác nhau.

Thu hút và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp du lịch.

Bảo đảm môi trường du lịch trong sạch cả về môi trường tự nhiên và môi trường xã hội.

3.1.3. Định hướng phát triển du lịch của địa phương

Gắn xây dựng kết cấu hạ tầng kĩ thuật đồng bộ với việc xây dựng Sơn Trà thành khu đô thị sinh thái; là một trong những quận trọng điểm của thành phố về phát triển du lịch - dịch vụ, thủy sản.

Đối với khu du lịch bán đảo Sơn Trà, Tổng cục Du lịch đã nghiên cứu quy hoạch theo định hướng giữ gìn tối đa hệ sinh thái bán đảo. Phát triển sản phẩm du lịch nghỉ dưỡng cao cấp và du lịch sinh thái gắn với du lịch tâm linh, các hoạt động vui chơi giải trí biển.

Phát triển khu đô thị du lịch Sơn Trà thành khu du lịch lớn với các dịch vụ thể thao trên biển, bảo vệ môi trường và phát triển hệ thống hạ tầng đồng bộ.

3.2. GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH QUẬN SƠN TRÀ

3.2.1. Giải pháp gia tăng quy mô du lịch

- Tôn trọng nguyên tắc và cơ chế vận hành của thị trường, giảm sự quản lý duy ý chí của cơ quan quản lý nhà nước vào các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

- Đầu tư phát triển du lịch Sơn Trà phải kết hợp tốt việc sử dụng ngân sách nhà nước với việc khai thác, sử dụng nguồn vốn

nước ngoài và huy động nguồn lực trong dântheo phương châm xã hội hóa du lịch.

- Tăng cường đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị một cách đồng bộ theo hướng văn minh hiện đại.

- Khuyến khích phát triển mạnh các thành phần kinh tế, quan tâm nhiều hơn đến các doanh nghiệp tư nhân vừa và nhỏ, kinh tế cá thể hộ gia đình tham gia hoạt động kinh doanh du lịch.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo và phát triển nguồn nhân lực thông qua các chương trình đào tạo ngắn hạn,gắn lợi ích của doanh nghiệp với lợi ích của cán bộ công nhân viên để tạo sự liên kết chặt chẽ trong hoạt động quản lý, kinh doanh của doanh nghiệp.

- Tuyên truyền hình ảnh và du lịch Sơn Trà với cộng đồng du lịch trong và ngoài nước bằng nhiều hình thức. Tích cực và chủ động tham giá các hội chợ du lịch, các hội nghị, hội thảo và diễn đàn về du lịch ở các thị trường trọng điểm.

3.2.2. Giải pháp nâng cao chất lượng du lịch

- Cần có cơ chế, chính sách quản lý du lịch rõ ràng, cụ thể, khuyến khích khai thác tài nguyên du lịch hợp lý, hình thành các vùng, các điểm du lịch hấp dẫn.

- Xây dựng ý tưởng, phê duyệt và thực hiện cải tiến chất lượng điểm, khu du lịch nhanh chóng, hợp lý.

- Cần tập trung triển khai nhanh các dự án du lịch trên địa bàn quận nhằm hình thành đồng bộ một hệ thống các khu du lịch, cơ sở lưu trú chất lượng cao, cung cấp nhiều loại hình dịch vụ du lịch đa dạng, đạt tiêu chuẩn quốc tế.

- Hỗ trợ nâng cấp chất lượng, hướng tới tiêu chuẩn cơ bản và thống nhất các nhà cung cấp dịch vụ, điểm tham quan, dừng chân, đội ngũ hướng dẫn viên…

- Cần có kế hoạch đào tạo đội ngũ hướng dẫn viên, thuyết minh viên, nâng cao kĩ năng thuyết trình, diễn giải thu hút khách.

- Cần làm tốt hơn nữa công tác giữ gìn an ninh trật tự địa phương, kiên quyết dẹp bỏ nạn ép giá và chèo kéo du khách.

- Duy trì tổ chức các show diễn nghệ thuật truyền thống; nghiên cứu tổ chức các hoạt động sự kiện, chương trình biểu diễn nghệ thuật đặc sắc và tạp kỹ vào ban đêm tại công viên Biển Đông, công viên cầu Rồng.

3.2.3. Giải pháp phát triển mới sản phẩm, loại hình du lịch

- Tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế trong và ngoài nước, các chủ thể được trực tiếp hoặc hợp tác khai thác tài nguyên du lịch hiệu quả, chủ động thiết kế các sản phẩm, loại hình du lịch mới.

- Thường xuyên tổ chức nhiều dạng tour khảo sát cho hoạt động lữ hành phù hợp, thiết kế sản phẩm mới phù hợp với phân vùng phát triển du lịch và đặc điểm cụ thể của từng điểm.

- Xây dựng hệ thống quản lý, lập sơ đồ hình thành các tuyến, sản phẩm du lịch mới.

- Đẩy mạnh hướng phát triển du lịch sinh thái tại khu du lịch Sơn Trà, du lịch công vụ dọc tuyến biển. Tại Sơn Trà nên xây dựng các sản phẩm mới liên kết với ngư dân, vừa giải quyết lao động nhàn rỗi tại địa phương vừa tạo nét đặc trưng riêng của du lịch Sơn Trà.

- Phát triển những sản phẩm du lịch mới nhưng đặc thù, đủ sức hấp dẫn đối với du khách trên cơ sở tài nguyên du lịch, phát huy những nét độc đáo, riêng có của Sơn Trà; đồng thời chú ý khắc phục tính "thời vụ" của du lịch.

- Cần xây dựng sản phẩm du lịch đặc trưng, có chất lượng cao. Theo đó, triển khai phát triển du lịch đường sông để phát huy lợi thế về tự nhiên và thu hút du khách.

3.2.4. Giải pháp mở rộng mạng lưới du lịch

- Phân định và giao quyền cụ thể cho các đơn vị thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới du lịch tránh chồng chéo trách nhiệm và quyền lợi giữa các bên.

- Tăng cường liên kết với các sản phẩm du lịch đặc trung, lâu đời, gắn kết các điểm du lịch nhỏ lẻ, hình thành nên mạng lưới.

- Củng cố hệ thống điểm tham quan, tuyến du lịch đã có, đồng thời mở rộng theo các hướng mới cả về chất và lượng, cần chú ý đến đặc điểm phân vùng, phân khu du lịch.

- Tích cực tạo sự liên kết giữa chính quyền địa phương, các công ty du lịch, lữ hành và cộng đồng dân cư trong việc xây dựng mạng lưới du lịch chặt chẽ, phát triển.

- Nghiên cứu, khảo sát mở rộng các dịch vụ du lịch bổ trợ trên cơ sở tập trung vào các điểm du lịch trọng điểm, tránh hình thành mạng lưới không có lõi, không có điểm nhấn.

- Tăng cường liên kết, quan hệ hợp tác du lịch với các quận trên địa bàn thành phố, với các tỉnh thành phố khác trong cả nước và ngoài nước để mở rộng các tuyến, tour du lịch.

3.2.5. Giải pháp bảo tồn, tôn tạo tài nguyên du lịch và bảo vệ môi trường

- Quy hoạch phát triển du lịch cần có sự phối hợp của các nhà chuyên gia về sinh thái, bảo tồn, các nhà hoạch định du lịch, các cấp lãnh đạo địa phương.

- Nâng cao nhận thức của người dân và du khách trong việc bảo tồn tài nguyên và bảo vệ môi trường bằng việc xây dựng nội quy điểm, khu du lịch, cung cấp đầy đủ thông tin về điểm đến, về môi trường…

- Đối với du lịch biển, việc giữ gìn môi trường biển không chỉ ở các bãi tắm mà cả ngoài khơi, nghiêm cấm các hoạt động đánh bắt cá bằng chất nổ và xung điện vì sẽ phá huỷ môi trường biển nghiêm trọng.

- Phối hợp các ngành, các cấp tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước về tài nguyên, môi trường du lịch. Phát huy tối đa các nguồn vốn trong việc trùng tu, tôn tạo hệ thống các di tích lịch sử, hỗ trợ cư dân địa phương duy trì các lễ hội, làng nghề truyền thống.

- Đẩy mạnh công tác trồng, chăm sóc và bảo vệ tài nguyên rừng Sơn Trà. Thúc đẩy phát triển lâm nghiệp sinh thái để hỗ trợ phát triển du lịch, đồng thời tạo điều kiện bảo vệ và duy trì các loài động thực vật.

- Xây dựng môi trường du lịch văn minh, thân thiện và an toàn; thực hiện chiến dịch truyền thông trong cộng đồng, nâng cao nhận thức của cộng đồng xã hội về môi trường và phát triển du lịch.

3.2.6. Giải pháp gia tăng kết quả xã hội thu được từ du lịch

- Tạo điều kiện cho người dân tiếp cận khai thác tài nguyên du lịch, tham gia vào các dự án, các hoạt động kinh doanh du lịch để tăng thu nhập của họ.

- Khuyến khích các doanh nghiệp hoạt động kinh doanh trên địa bàn đầu tư các chương trình đào tạo nâng cao nhận thức cộng đồng về phát triển du lịch. Khuyến khích các cơ sở, dự án du lịch ưu tiên đào tạo và sử dụng lao động địa phương.

- Mở các lớp tập huấn về nghiệp vụ du lịch, ngoại ngữ, đào tạo hướng dẫn viên du lịch cho người dân địa phương.

- Khuyến khích và tạo điều kiện cho người dân địa phương tham gia tích cực vào các hoạt động bảo vệ, trùng tu, tôn tạo các di tích, di sản, các giá trị văn hóa, các tài nguyên du lịch; tham gia giữ gìn vệ sinh môi trường ở các khu du lịch, khu vui chơi giải trí trên địa bàn sinh sống của họ.

3.3 KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Kết luận

Sơn Trà đang nỗ lực hết mình nhằm khẳng định là một trong những địa bàn trọng điểm phát triển du lịch – dịch vụ và kinh tế biển; một đô thị lớn, hiện đại phía Đông của thành phố Đà Nẵng, là một trong những trọng điểm về phát triển du lịch – dịch vụ, công nghiệp và thủy sản… Tuy nhiên như đã trình bày trong luận văn, mức độ phát triển du lịch tại đây vẫn còn ở trạng thái sơ khai, mới dần định hình hướng đi cũng như mục tiêu phấn đấu. Con đường phát triển du lịch là một con đường dài, đòi hỏi sự chung sức chung lòng của các cấp lãnh đạo, các doanh nghiệp du lịch và đặc biệt là nhân dân địa phương.

Kiến nghị

- Kiến nghị trung ương phê duyệt cấp một lượng tiền vốn cho Đà Nẵng nhằm mục đích tập trung đầu tư và bảo vệ, duy tu và nâng cấp phục hồi một số làng nghề truyền thống, các di tích lịch sử văn hoá có giá trị, trong đó có trên địa bàn Sơn Trà.

- Kiến nghị với UBND thành phố Đà Nẵng và Tổng cục Du lịch có chương trình kết hợp thông qua các dự án tài trợ để đào tạo ở trong nước và nước ngoài về quản lý nghiệp vụ, về trình độ ngoại ngữ với các đợt học tập ngắn hạn và dài hạn cho đội ngũ lao động trong lĩnh vực du lịch của địa phương.

Tăng cường năng lực của Ban quản lý bán đảo Sơn Trà để tuyên truyền quảng bá, mở rộng thị trường, thu hút đầu tư, triển khai thực hiện các dự án trong lĩnh vực du lịch theo quy hoạch đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Đề xuất xây dựng Quỹ quảng cáo, xúc tiến du lịch quận với sự đóng góp của các doanh nghiệp du lịch trên địa bàn cùng với một phần hỗ trợ từ ngân sách thành phố.